TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 3 - 2024
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn***:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1993

HKTT: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Khối P, phường V, quận Đ, TP Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023, bản tự khai và ý kiến trình bày trong quá trình hoà giải tại Trung tâm hoà giải chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn M tự nguyện tìm hiểu tự nguyện, kết hôn với nhau vào ngày 08/6/2012, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do tính tình không hợp nên chỉ sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4/2014, mâu thuẫn giữa chị và anh

M căng thẳng nên chị và anh Mạnh ly thân. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở khối Khối P, phường V, quận Đ, TP Hà Nội sinh sống. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh M.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh M có một con chung là Dương Thị Diễm H1, sinh ngày 29/4/2013, hiện đang ở cùng anh M. Chị đề nghị anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề ngày 03/12/2023 của anh Dương Văn Mạnh có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thu H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh xác định từ năm 2014 do mâu thuẫn nên chị H tự ý bỏ đi bỏ con lại cho anh, từ đó chị H và anh không cùng chung sống với nhau nữa. Nay chị H đề nghị giải quyết ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Dương Thị Diễm H1, sinh ngày 29/4/2013, hiện cháu đang ở cùng anh. Anh đề nghị Toà án giải quyết giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, do điều kiện công việc đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại đơn ngày 10/10/2023 và ý kiến ngày 11/12/2023 của bà Phạm Thị Đ là mẹ đẻ anh Dương Văn M có nội dung: Anh Dương Văn M và chị Nguyễn Thu H kết hôn với nhau vào ngày 08/6/2012, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H tự ý bỏ đi làm ăn không được sự đồng ý của anh M nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4/2014, chị H bỏ lại con lại cho anh M và gia đình nuôi dưỡng đi đâu làm gì không biết, từ đó đến nay anh M và chị H cắt đứt mọi quan hệ. Bà xác định anh M và chị H không thể quay lại đoàn tụ với nhau, bà đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho anh, chị. Anh M, chị H có một con chung là Dương Thị Diễm H1, sinh ngày 29/4/2013, hiện đang ở cùng anh M và gia đình bà. Bà đề Toà án giải quyết cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Do không hoà giải được nên đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thu H và anh Dương Văn M tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L vào ngày 08/6/2012, là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng tính tình không hợp nên chỉ trong thời gian ngắn chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4/2014 anh, chị ly thân. Từ khi ly thân đến nay hai bên cắt đứt mọi quan hệ, nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị giải quyết ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Dương Văn M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thu H ly hôn anh Dương Văn M.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị Nguyễn Thu H và anh Dương Văn M có một con chung là Dương Thị Diễm H, sinh ngày 29/4/2013, hiện đang ở cùng anh Dương Văn M. Hai bên đều đề nghị giải quyết giao con chung cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của anh, chị về việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh chị và nguyện vọng của con nên áp dụng các Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình giao cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Diễm H1 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn M không yêu cầu chị Nguyễn Thu H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thu H có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H ly hôn anh Dương Văn M.

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Dương Văn M có một con chung là Dương Thị Diễm H1, sinh ngày 29/4/2013. Giao cho anh Dương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Diễm H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn M không yêu cầu chị Nguyễn Thu Hà cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thu H có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thu H đã nộp theo biên lai số 0004027 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H và anh Dương Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thuỵ;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan